

## THÔNG BÁO

### **Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 498/UBND-TCKH, ngày 06/02/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc công khai số liệu ngân sách nhà nước;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đắk Song Thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý I năm 2019, cụ thể như sau:

**I. Cân đối ngân sách địa phương:** (Chi tiết như Biểu số 93/CK-NSNN)

**II. Thu NSNN trên địa bàn:** (Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến hết quý I năm 2020 là 24.001 triệu đồng, đạt 20% dự toán Hội đồng nhân dân huyện, giảm 9% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân thu không đạt so với kế hoạch huyện giao chủ yếu là do ảnh hưởng dịch nCovid-19 hiệ nay các Doanh nghiệp lớn và nhỏ tạm dừng hoạt động không có doanh thu nên không phát sinh thuế; giá cả nông sản giảm nên sức mua, bán của người dân giảm... dẫn đến thu ngân sách không đạt theo kế hoạch đề ra.

**III. Chi ngân sách cấp huyện:** (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN)

Tổng chi ngân sách cấp huyện thực hiện đến hết quý I năm 2020 là 86.869 triệu đồng, đạt 24% dự toán, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 22.927 triệu đồng, Chi thường xuyên là 53.198 triệu đồng và Chi bổ sung ngân sách cấp dưới là 10.743 triệu đồng.

Nhìn chung chi ngân sách địa phương quý I năm 2020 đã đáp ứng nhu cầu chi phục vụ các hoạt động của huyện, xã, thị trấn, thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của nhà nước, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn huyện được kiểm soát chặt chẽ, triệt để tiết kiệm ngay trong khâu giao dự toán, tăng chi đầu tư phát triển ...



Với nội dung như trên, phòng Tài chính – Kế hoạch Thông báo công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2020 để các cơ quan, đơn vị được biết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, Ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Trần Thanh Nghiêm*



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số 131 /TB-TCKH ngày 01 / 4/2020 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện đến hết Quý I năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>122.300.000</b>	<b>24.001.407</b>	<b>20</b>	<b>(9)</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>122.300.000</b>	<b>24.001.407</b>	<b>20</b>	<b>(9)</b>
1	Thu nội địa	122.300.000	24.001.407	20	
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước sang</b>				
<b>III</b>	<b>Thu huy động đóng góp</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>381.705.750</b>	<b>86.868.780</b>	<b>23</b>	<b>5</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>381.705.750</b>	<b>86.868.780</b>	<b>23</b>	<b>5</b>
1	Chi đầu tư phát triển	47.791.000	22.927.433	48	
2	Chi thường xuyên	252.420.000	53.198.191	21	
3	Chi Chương trình MTQG	14.739.000	-	-	
4	Chi chuyển giao ngân sách	60.255.750	10.743.156	18	
5	Dự phòng ngân sách	6.500.000		-	



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 132 /TB-TCKH ngày 11 / 4 /2020 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)

ĐVT: Ngân đồng

Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện đến hết Quý I năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
			Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	1	2	3=2/1	4
<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)</b>	<b>122.300.000</b>	<b>24.001.407</b>	<b>20</b>	<b>(9)</b>
<b>A. Thu trong cân đối</b>	<b>122.300.000</b>	<b>24.001.407</b>	<b>20</b>	<b>(9)</b>
<b>I. Thu thuế phí, lệ phí</b>	<b>76.900.000</b>	<b>18.840.783</b>	<b>25</b>	
<b>1. Thu từ DNNN TW</b>	<b>650.000</b>	<b>197.666</b>	<b>30</b>	
- Thuế giá trị gia tăng	550.000	136.747	25	
- Thuế tài nguyên	100.000	60.919	61	
<b>2. Thu từ DNNN ĐP</b>	<b>8.510.000</b>	<b>412.690</b>	<b>5</b>	
- Thuế giá trị gia tăng	4.130.000	17.867	0	
- Thuế thu nhập DN	1.430.000	394.823	28	
- Thuế tài nguyên	2.950.000		-	
<b>3. Thu từ DN có vốn ĐTNN</b>	<b>3.150.000</b>	<b>4.965.979</b>		
- Thuế giá trị gia tăng	70.000	20.447		
- Thuế thu nhập DN	3.080.000	4.945.533		
<b>4. Thu thuế ngoài quốc doanh</b>	<b>32.550.000</b>	<b>7.276.129</b>	<b>22</b>	
- Thuế giá trị gia tăng	24.920.000	5.949.404	24	
- Thuế thu nhập DN	1.000.000	495.141	50	
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	270.000	35.719	13	
- Thuế tài nguyên	6.360.000	795.864	13	
<b>5. Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>11.680.000</b>	<b>2.633.047</b>	<b>23</b>	
<b>6. Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện</b>				
<b>7. Thuế chuyển quyền sử dụng đất</b>				
<b>8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>30.000</b>	<b>14.846</b>	<b>49</b>	
<b>9. Tiền thuê mặt đất, mặt nước</b>	<b>1.500.000</b>	<b>90.804</b>	<b>6</b>	
<b>10. Lệ phí trước bạ</b>	<b>12.600.000</b>	<b>1.837.586</b>	<b>15</b>	
<b>11. Thu phí và lệ phí</b>	<b>3.270.000</b>	<b>1.318.636</b>	<b>40</b>	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	715.000	170.969	24	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	100.000	160.217	160	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	2.455.000	987.450	40	
<b>12. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản</b>	<b>2.960.000</b>	<b>93.399</b>	<b>3</b>	
<b>13. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản</b>				
<b>II. Thu tiền sử dụng đất</b>	<b>39.300.000</b>	<b>4.340.267</b>	<b>11</b>	
<b>III. Thu khác ngân sách</b>	<b>6.100.000</b>	<b>820.357</b>	<b>13</b>	
Trong đó: - Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan TW thực hiện)	3.300.000	588.725	18	
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện)	1.300.000	133.354	10	
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp huyện, xã thực hiện)	1.500.000	98.279	7	
<b>IV. Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi NHNN</b>				
<b>B. Các khoản thu huy động đóng góp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		



**UBND HUYỆN ĐẮK SONG**  
**PHÒNG TÀI CHÍNH - KH**

**Biểu số 95/CK-NSNN**

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số 152 /TB-TCKH ngày 01 / 4 /2020 của phòng Tài chính - KH huyện Đắk Song)

-60.255.750

ĐVT: *Ngàn đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Thực hiện Quý I năm 2020	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN (A+B)</b>		<b>381.705.750</b>	<b>86.868.780</b>	<b>23</b>	<b>5</b>
<b>A</b>	<b>Chi trong cân đối (I+II+III+IV+V)</b>	<b>321.450.000</b>	<b>76.125.624</b>	<b>24</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>47.791.000</b>	<b>22.927.433</b>	<b>48</b>	
<b>II</b>	<b>Chi Chương trình MTQG</b>	<b>14.739.000</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	
1	Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới	12.945.000		-	
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.794.000		-	
<b>III</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>252.420.000</b>	<b>53.198.191</b>	<b>21</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	170.717.000	35.378.510	21	
2	Chi sự nghiệp y tế	850.000		-	
3	Chi Dân số và KHH gia đình				
4	Chi ứng dụng khoa học và công nghệ	200.000		-	
5	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	2.429.000	215.228	9	
6	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình - thông tấn	1.833.000	299.756	16	
7	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	409.000	17.209	4	
8	Chi bảo đảm xã hội	7.195.000	3.015.069	42	
9	Chi các hoạt động kinh tế	20.828.000	3.054.196	15	
10	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.525.000	103.458	7	
11	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	35.566.000	8.608.226	24	
12	Chi khác ngân sách	1.400.000	1.400.000	100	
13	Tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách	900.000		-	
14	Chi tạo nguồn CCTL, tăng lương và một số nhiệm vụ chi khác	2.061.000		-	
15	Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách	886.000		-	
16	Chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 56/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông	1.000.000		-	
17	Kinh phí Đại hội Đảng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025 (lần 1)	1.797.000		-	
<b>IV</b>	<b>Chi dự phòng</b>	<b>6.500.000</b>		<b>-</b>	
<b>B</b>	<b>Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>	<b>60.255.750</b>	<b>10.743.156</b>		